

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81431/CT-TTHT
V/v khấu trừ thuế TNCN đã nộp
tại nước ngoài

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Bà Virginia Barclay Foote
(Đ/c: VPĐD Bay Global Strategies, LLC tại Hà Nội, P900-03 tầng 9 tòa nhà
Indochina Plaza, số 241 Xuân Thủy, Cầu Giấy, TP. Hà Nội
– MST: 8467639448)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 1803-VBF/2020 ngày 19/03/2020 của Bà Virginia Barclay Foote hỏi về khấu trừ thuế TNCN đã nộp tại nước ngoài. Sau khi báo cáo Tổng cục Thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Nội dung vướng mắc của Bà Virginia Barclay Foote đã được Tổng cục Thuế hướng dẫn tại công văn số 1568/TCT-DNNCN ngày 21/4/2020.

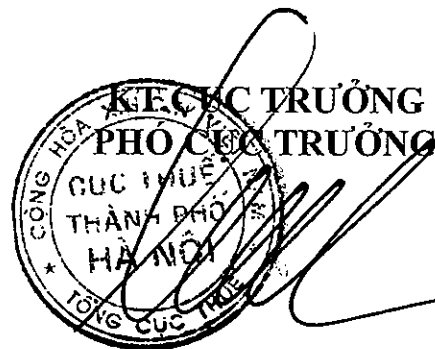
Cục Thuế TP Hà Nội gửi kèm công văn số 1568/TCT-DNNCN ngày 21/4/2020 của Tổng cục Thuế để Bà Virginia Barclay Foote nghiên cứu, thực hiện.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, Bà Virginia Barclay Foote có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Quản lý Hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Bà Virginia Barclay Foote được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- DTPC;
- CNTK;
- Lưu: VT, TTHT. (6; 3)



Nguyễn Tiến Trường

Số: 1568 /TCT-DNNCN
V/v chính sách thuế TNCN

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội

Trả lời công văn số 10408/CT-CNTK ngày 10/3/2020 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về việc khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Điều 2 Thông tư 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế quy định:

“Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập”.

Tiết e, Khoản 2, Điều 26 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính nêu trên hướng dẫn khai thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh quy định:

“e.1) Trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài đã tính và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của nước ngoài thì được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài. Số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Tỷ lệ phân bổ được xác định bằng tỷ lệ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế”.

Khoản 7, Điều 26 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính nêu trên hướng dẫn khai thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh quy định:

“Khai thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài

Cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài thực hiện khai thuế theo từng lần phát sinh, riêng cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trả từ nước ngoài khai thuế theo quý”.

Khoản 7, Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật quản lý Thuế quy định:

“a) Nguyên tắc khai thuế

Cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài thực hiện khai thuế theo từng lần phát sinh, riêng cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại nước ngoài khai thuế theo quý.

b) Hồ sơ khai thuế

- Khi khai thuế đối với các khoản thu nhập phát sinh tại nước ngoài, cá nhân gửi kèm theo các chứng từ trả thu nhập ở nước ngoài, chứng từ chứng minh đã nộp thuế ở nước ngoài làm căn cứ để xác định thu nhập và số thuế thu nhập cá nhân đã nộp ở nước ngoài được trừ. Trường hợp, theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp, người nộp thuế có thể nộp bản chụp Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan chi trả thu nhập cấp hoặc bản chụp chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, người nước ngoài, là cá nhân cư trú tại Việt Nam, khai thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại nước ngoài theo quý, khai thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn phát sinh tại nước ngoài theo từng lần phát sinh theo quy định. Khi khai thuế đối với các khoản thu nhập phát sinh tại nước ngoài, cá nhân gửi kèm theo các chứng từ trả thu nhập ở nước ngoài, chứng từ chứng minh đã nộp thuế ở nước ngoài để xác định thu nhập chịu thuế và số thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế thành phố Hà Nội biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC;
- Website TCT;
- Lưu: VT, DNNCN. 5

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QLT DNNVV VÀ HKD, CN
PHÓ TỔNG TRƯỞNG



Nguyễn Duy Minh